

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TH A HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HSST

Ngày: 17/6/2022

**NHÂN D A
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH TH A HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tiếp

Bà Nguyễn Thị Thương

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm thủy tham gia phiên toà:

Ông Cao Duy Phục – Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2022, tại hội trường TAND huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số 16/2022/HSST ngày 18/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 27/5/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn S**- Sinh ngày: 07/4/2004 tại thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Th A Hóa.

Trú tại: TDP T, thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Th A Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 06/12; dân tộc Mường; giới tính Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Bùi Văn B (Đã chết) và bà Quách Thị Th. Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền S: Không;

Bị cáo bị tạm giam ngày từ 11/02/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đường Xuân A – Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Th A Hóa. Có mặt.

- Bị hại: A Phạm Đức Tr – Sinh ngày 06 tháng 9 năm 2005. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Đức Tr: Chị Nguyễn Thị Th – Sinh năm 1987. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Th A Hóa.

A Nguyễn Văn Th – Sinh năm 2002

Nơi cư trú: TDP T, TT Ph, huyện C, tỉnh Th A Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

A Bùi Xuân H – Sinh năm 2001. Vắng mặt.

Địa chỉ: TDP T, TT Ph, huyện C, tỉnh Th A Hóa.

A Nguyễn Duy H – Sinh năm 2001. Có mặt

A H – Sinh năm 2001. Vắng mặt.

A Trần Đức A – Sinh năm 2001. Vắng mặt.

Đều trú tại: TDP Ph, TT Ph, huyện C, tỉnh Th A Hóa.

A Nguyễn Văn H – Sinh ngày 29/01/ 2004. Có mặt.

Trú tại: TDP Đ, TT Ph, huyện C, tỉnh Th A Hóa.

A Bế Ngọc Đ – Sinh ngày 20/9/2004. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Bế Ngọc Đ: Bà Cao Thị H. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Gi, xã Cẩm Giang, huyện C, tỉnh Th A Hóa.

A Bùi Xuân Th – Sinh năm 2003. Có mặt.

A Hà A Phương – Sinh ngày 18/6/2004. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Hà A Phương: Ông Hà Văn Thao. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Giang Trung, xã Cẩm Giang, huyện C, tỉnh Th A Hóa.

A Trương Văn Bằng – Sinh ngày 17/12/ 2005. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Trương Văn Bằng: Chị Trương Thị Thúy. Có mặt.

Đều trú tại: Thôn Giang Hồng 1, xã Cẩm Giang, huyện C, tỉnh Th A Hóa.

A Nguyễn Văn Quang – Sinh năm 2005. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Văn Quang: Nguyễn Thị Thoa. Vắng mặt.

A Nguyễn H A – Sinh năm 2003. Vắng mặt.

A H – Sinh năm 2000. Vắng mặt.

A Nguyễn H A – Sinh ngày 15/8/2005. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn H A: Ông Nguyễn Văn C. Vắng mặt.

Đều trú tại: TDP T, TT Ph, huyện C, tỉnh Th A Hóa.

A Lê Hồng M – Sinh ngày 30/7/2005. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Phúc Ng, xã Cẩm Ng, huyện C, Th A Hóa.

Người đại diện hợp pháp của A Lê Hồng M: Bà Trần Thị Th. Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP T, TT Ph, huyện C, tỉnh Th A Hóa.

Bà Quách Thị Th – Sinh năm 1963. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Th A Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/9/2021 khi đang ở nhà bà ngoại là bà Quách Thị Th ở thôn S, xã C, huyện C, Th A Hóa. Bùi Văn S nhận tin qua điện thoại hẹn gặp Phạm Đức Tr ở ngã tư thị trấn Ph (gần siêu thị Miền Tây) để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn trước đó với Lê Hồng M. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Bùi Văn S và Phạm Đức Tr đến điểm đã hẹn. Trước khi đi Bùi Văn S lấy một con dao ở nhà bà ngoại rồi giấu trong ống tay áo đang mặc trên người. Đi cùng Bùi Văn S đến điểm hẹn có Bùi Xuân H, Nguyễn Duy H, Trần Đức A và H. Đi cùng với Phạm Đức Tr có: Nguyễn Văn Th. Trương Văn Bằng, Hà A Phương, Bùi Xuân Th và Bé Ngọc Đại. Khi gặp nhau ở ngã tư thị trấn Ph thì Bùi Văn S và Phạm Đức Tr đến nói chuyện với nhau, sau đó Bùi Văn S và Phạm Đức Tr cùng những người nêu trên đi xuống bờ sông đến ngã ba gần nhà văn hóa tổ 3 cũ thì dừng lại tiếp tục nói chuyện. Tại đây giữa Bùi Văn S và Phạm Đức Tr có lời qua tiếng lại với nhau, do bức tức nên Bùi Văn S liền rút con dao đã chuẩn bị sẵn giấu trong ống tay áo đang mặc trên người chém nhiều nhát vào người Phạm Đức Tr làm ATr bị thương. Thấy bạn mình bị đánh nên Nguyễn Văn Th lao vào can ngăn và xô Bùi Văn S ra thì cũng bị Bùi Văn S dùng dao chém gây thương tích. Lúc này có người can ngăn nên không đánh nhau nữa. Phạm Đức Tr và Nguyễn Văn Th được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện C để điều trị vết thương. Sau đó Phạm Đức Tr đã trình báo S việc với cơ quan công an và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 678/2021/TTPY ngày 08/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Th A Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích thì tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Phạm Đức Tr là: 16% (Mười sáu phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích số: 679/2021/TTPY ngày 08/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Th A Hóa kết luận: Tất cả các vết thương của Phạm Đức Tr nêu trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 13 giờ 25 phút ngày 16/9/2021 tại Bệnh viện đa khoa huyện C đều do tác động của ngoại lực tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Nếu sử dụng con dao có đặc điểm nêu trong Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập ngày 16/9/2021 tại Công an thị trấn Ph (con dao do Bùi Văn S giao nộp) làm vật gây thương tích để chém thì hoàn toàn tạo nên được các vết thương cho Phạm Đức Tr như nêu trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể trên. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ

chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 671/2021/TTPY ngày 07/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Th A Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích thì tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn Th là: 08% (Tám phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích về việc xác định vật gây thương tích số: 672/2021/TTPY ngày 07/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Th A Hóa kết luận: Tất cả các vết thương của Nguyễn Văn Th nêu trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 13 giờ 46 phút ngày 16/9/2021 tại Bệnh viện đa khoa huyện C đều do tác động của ngoại lực tạo nên bởi vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Nếu sử dụng con dao có đặc điểm nêu trong Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử lập ngày 16/9/2021 tại Công an thị trấn Ph (con dao do Bùi Văn S giao nộp) làm vật gây thương tích để chém thì hoàn toàn tạo nên được các vết thương cho Nguyễn Văn Th như nêu trong Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể trên. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Về dân S: Bị hại A Phạm Đức Tr, người đại diện hợp pháp của ATr chị Nguyễn Thị Th không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi Th dân S.

Bị hại A Nguyễn Văn Th cũng không yêu đề nghị gì về bồi Th dân S.

Vật chứng vụ án: 01 túi được niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong có chứa: 01 con dao dài 31 cm, cán bằng gỗ dài 11 cm, hai đầu cán dao có khâu dao bằng kim loại; lưỡi dao bằng kim loại màu đen trắng, có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, dài 20cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,1cm (là mẫu vật còn lại sau giám định). Vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân S huyện C.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSCT ngày 16/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố Bùi Văn S về tội: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Tại phiên toà hôm nay, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 90, Điều 91 và Điều 98 Bộ luật hình S. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo S từ 30 đến 36 tháng tù.

Về dân S: Bị hại A Phạm Đức Tr, người đại diện hợp pháp của ATr và A Nguyễn Văn Th không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 túi được niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong có chứa: 01 con dao dài 31 cm, cán bằng gỗ dài 11 cm, hai đầu cán dao có khâu dao bằng kim loại; lưỡi dao bằng kim loại màu đen trắng, có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, dài 20cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,1cm (là mẫu vật còn lại sau giám định).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của người làm chứng đều phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và nội dung cáo trạng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội d A và hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật chưa hoàn chỉnh, là người dân tộc thiểu số. Nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, bản thân chưa có tiền án, tiền S, phạm tội lần đầu, bị hại A Phạm Đức Tr và người đại diện của ATr xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hoàn cảnh gia đình bố bị cáo đã chết, mẹ đi làm xa thiếu S quan tâm đến bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – BLHS để lên mức hình phạt phù hợp để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tr A luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Khi xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi do đó không phải đưa người đại diện của bị cáo tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 420 – BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị ông Đường Xuân A – Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa tiếp tục bào chữa cho bị cáo.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo là có cơ sở phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại và các tài liệu khác có trong hồ S vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/9/2021 tại tổ dân phố T, thị trấn Ph, huyện C, tỉnh Th A Hóa. Bùi Văn S đã có hành vi dùng dao chém gây thương tích 16% (Mười sáu phần trăm) cho A Phạm Đức Tr và gây thương tích 08% (Tám phần trăm) cho A Nguyễn Văn Th.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội cố ý gây thương tích, tội d A và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS như Viện kiểm sát huyện Cẩm Thủy truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chuẩn bị hung khí, gây thương tích cho 02 người. Do đó, phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực S tỏ ra ăn năn hối cải, bị hại A Phạm Đức Tr và người đại diện của ATr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền S, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng các quy định tố tụng hình S đối với người dưới 18 tuổi.

[4]. Về dân S: Bị hại A Phạm Đức Tr, người đại diện của ATr, bị hại A Nguyễn Văn Th không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân S nên không xem xét.

[5]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi được niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong có chứa: 01 con dao dài 31 cm, cán bằng gỗ dài 11 cm, hai đầu cán dao có khâu dao bằng kim loại; lưỡi dao bằng kim loại màu đen trắng, có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, dài 20cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,1cm (là mẫu vật còn lại sau giám định).

[6]. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bùi Văn S phạm tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 38, Điều 90, Điều 91 và Điều 98 Bộ luật hình S. Điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 – Bộ luật TTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bùi Văn S 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/2/2022.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi được niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong có chứa: 01 con dao dài 31 cm, cán bằng gỗ dài 11 cm, hai đầu

cán dao có khâu dao bằng kim loại; lưỡi dao bằng kim loại màu đen trắng, có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, dài 20cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 3,1cm (là mẫu vật còn lại sau giám định).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân S huyện C.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại A Phạm Đức Tr và người đại diện của A Phạm Đức Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại A Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Bị hại
- Công an huyện Cẩm Thủy.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- Viện kiểm sát tỉnh Th A Hóa (P. 7)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

